

Số: 46/2021/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 947/TTr-SNV ngày 29 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 và thay thế các văn bản sau:

1. Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Điều 9 Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

**Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, ban, ngành,
UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập
trực thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Kèm theo Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung tiêu chí, phương thức và thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được đánh giá, xếp loại theo Quy định này bao gồm:

- a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh (gọi chung là sở);
- b) UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (gọi chung là UBND cấp huyện);
- c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (gọi chung là đơn vị sự nghiệp).

Điều 2. Mục đích đánh giá

1. Thông qua đánh giá chất lượng hoạt động nhằm giúp các sở, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp phát huy những mặt ưu điểm, tích cực, khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng trong các Cụm, Khối thi đua và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các sở, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, tổng kết hàng năm nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Đánh giá bằng điểm số hóa, theo tiêu chí, bằng sản phẩm.

3. Đánh giá đa chiều, lồng ghép các tiêu chí đang được thực hiện.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng trong đánh giá.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

Điều 4. Nội dung tiêu chí đánh giá

Chất lượng hoạt động của các sở, UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp (gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) được đánh giá theo các nhóm tiêu chí như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật

a) Đối với các sở:

- Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch công tác năm theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ban, ngành;

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ, công việc do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao;

- Thực hiện công tác giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân theo quy định.

b) Đối với UBND cấp huyện:

- Kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương;

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao;

- Thực hiện công tác giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân theo quy định;

- Kết quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

- Thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao và các hoạt động tự chủ trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;

- Kết quả thực hiện các ý kiến chỉ đạo, kết luận của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại phần mềm Hệ thống theo dõi ý kiến chỉ đạo;

- Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học, công nghệ cấp tỉnh trở lên, các dự án đầu tư sản xuất, cung ứng dịch vụ công.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý trong cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

b) Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm;

c) Thực hiện việc đánh giá nhiệm vụ được giao; chấp hành chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định;

d) Quản lý tài chính, ngân sách, quản lý trang thiết bị và cơ sở vật chất;

đ) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

e) Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành đơn vị.

3. Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

a) Thực hiện công tác học tập Nghị quyết của Đảng, phổ biến tuyên truyền pháp luật của Nhà nước;

b) Thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ và quy chế văn hóa công sở;

c) Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương; tiếp nhận, xử lý các thông tin, báo cáo, phản ánh về hành vi tham nhũng;

d) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

đ) Hoạt động của các tổ chức đoàn thể và các hoạt động văn hóa - xã hội tại địa phương

4. Kết quả đạt được của các chỉ số tác động (chỉ áp dụng đối với các sở và UBND cấp huyện)

a) Kết quả chỉ số công tác cải cách hành chính (PAR Index);

b) Kết quả chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT);

c) Kết quả chỉ số cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI).

5. Đánh giá của lãnh đạo UBND tỉnh về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

6. Điểm thưởng, điểm trừ

7. Hàng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Hội đồng thẩm định được quy định tại Điều 7 của Quy định này tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, thang điểm đánh giá cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần đảm bảo bao quát các nội dung tại khoản 1 đến khoản 6 của Điều này.

Điều 5. Thang điểm, phương pháp đánh giá

1. Thang điểm đánh giá: Thang điểm đánh giá, xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương là 100 điểm.

2. Phương pháp đánh giá

a) Phương pháp tự đánh giá được thực hiện với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định hàng năm.

b) Cách chấm điểm, xác định kết quả:

- Chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xác định kết quả điểm đánh giá cuối năm:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Tổng điểm đạt được của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}}{\text{Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}} \times 100$$

Điều 6. Thời gian, trình tự đánh giá

1. Thời gian tự đánh giá, chấm điểm:

a) Việc tổ chức tự đánh giá được thực hiện 06 tháng một lần. Hàng năm, trước ngày 05/7 và 25/11, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chất lượng hoạt động và gửi kết quả đến Sở Nội vụ để tiến hành thẩm định và tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định.

b) Theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm định, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo các nhóm tiêu chí quy định và gửi đến Hội đồng thẩm định (qua Sở Nội vụ), gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Bảng tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần (*mức điểm cho mỗi tiêu chí đạt điểm chuẩn tối đa khi đáp ứng toàn bộ yêu cầu của tiêu chí đó hoặc giảm trừ tương ứng theo mức độ chưa hoàn thành nhiệm vụ*) trong kỳ đánh giá;

- Nội dung thuyết minh, giải trình việc chấm điểm; danh mục kèm theo tài liệu kiểm chứng, số liệu, thông tin làm căn cứ chứng minh việc chấm điểm (nội dung này thực hiện trên phần mềm).

2. Thời gian thẩm định:

a) Trước ngày 20/7 hàng năm: Tổ chuyên viên giúp việc tiến hành rà soát tài liệu, kết quả tự chấm điểm 06 tháng đầu năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện việc chấm điểm, trình Hội đồng thẩm định xem xét, thống

nhất; trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Nội vụ thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Trước ngày 15/12, Tổ chuyên viên giúp việc tiến hành rà soát tài liệu, kết quả tự đánh giá 06 tháng cuối năm và thực hiện việc chấm điểm; đồng thời, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động cả năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Hội đồng thẩm định để xem xét, thống nhất trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định và công bố kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động trong năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trước ngày 20/12 hàng năm.

Điều 7. Hội đồng thẩm định và Tổ chuyên viên giúp việc

1. Việc thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch UBND tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: Giám đốc Sở Nội vụ;
- c) Các Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan, tùy theo nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của UBND tỉnh.

2. Giúp việc cho Hội đồng thẩm định có Tổ chuyên viên giúp việc, do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định thành lập.

a) Thành viên Tổ chuyên viên giúp việc gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng hoặc chuyên viên tại các cơ quan có tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng thẩm định đánh giá bằng tự chấm điểm định kỳ để làm cơ sở đánh giá bằng chấm điểm cuối năm.

Điều 8. Xếp loại các cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo các loại như sau:

1. Đạt từ 90% điểm phát sinh trở lên: Xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
2. Đạt từ 70% đến dưới 90% điểm phát sinh: Xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
3. Đạt từ 50% đến dưới 70% điểm phát sinh: Xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”.
4. Đạt dưới 50% điểm phát sinh: Xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, trách nhiệm triển khai đánh giá nhằm nâng cao nhận thức cho người dân và xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

b) Căn cứ nội dung tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần và hướng dẫn của Hội đồng thẩm định để xây dựng, thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo được tính đồng bộ, công khai, công bằng, thống nhất trong theo dõi, đánh giá chất lượng hoạt động hàng năm.

c) Phân công nhiệm vụ cho công chức chuyên trách cải cách hành chính thực hiện công tác thống kê, tổng hợp kết quả triển khai các nội dung và đánh giá. Xây dựng báo cáo tự đánh giá theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm định. Sử dụng kết quả đánh giá phục vụ công tác quản lý, đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

d) Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, hướng dẫn, thẩm định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các thành viên Hội đồng thẩm định xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hàng năm đảm bảo phù hợp các nội dung quy định tại Điều 4 Quy định này và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm đánh giá thực chất, khách quan, đúng phạm vi, đối tượng;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn Hội đồng thẩm định theo đúng thành phần quy định;

c) Chủ trì phối hợp Sở Tài chính lập kinh phí, trang cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Chịu trách nhiệm thẩm định và tham mưu, trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là công nghệ thông tin để triển khai đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu của tổ chức hành chính nhà nước phục vụ cho việc triển khai thực hiện phương pháp đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

5. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến Quy định này; phối hợp cung cấp thông tin theo dõi, phản ánh tình hình triển khai các hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để có cơ sở giúp các cơ quan chức năng thực hiện hiệu quả, chính xác việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan.

Điều 11. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.